

Vấn đề ngôn ngữ chữ viết Chăm sau 1975*

Pgs. Ts. Po Dharma
(EFEO, Viện Viễn Đông Pháp)

Chữ viết là yếu tố quan trọng trong hệ thống ngôn ngữ, là biểu tượng cho tiếng nói và tư duy của con người qua ký hiệu. Chữ viết cũng là phương tiện để truyền đạt mọi di sản văn hóa và đời sống tâm linh của một dân tộc từ thế hệ này qua thế hệ khác. Dân tộc có chữ viết lúc nào cũng chiếm một ưu thế hơn về mọi mặt trong tiến trình của lịch sử so với dân tộc không có chữ viết.

Chữ viết Chăm trước năm 1975

Tiếng Chăm là một ngôn ngữ có chữ viết từ lâu đời và có thể chia thành hai thời kỳ rõ rệt.

Thời kỳ đầu, từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ 15, vương quốc Champa chế biến một loại chữ viết dựa vào ký hiệu mẫu tự của Phạn ngữ ở miền nam Ấn Độ để khắc trên bia đá của mình. Đây là loại «chữ Chăm cổ». Thành vậy các chuyên gia Ấn Độ không thể đọc được nếu không qua một khóa đào tạo.

Ngoài mẫu tự Phạn ngữ này, Champa còn chế thêm 3 phụ âm mà Phạn ngữ không có, đó là phụ âm *nja* (như *njap* “phải”), phụ âm *nda* (như *ndih* “ngủ”), phụ âm *mba* (như *mbeng* “ăn”). Nói đúng ra, Champa không chế biến 3 phụ âm này mà chỉ tổng hợp lại hai phụ âm của

* Bài tường trình trong hội thảo «Văn hóa chữ viết ở khu vực Đông Nam Á lục địa» tổ chức tại Osaka, Nhật Bản ngày 3-4 tháng 2 năm 2006.

«chữ Chăm cổ» để biến thành phụ âm *nja* 𑄑𑄢, *nda* 𑄑𑄤 và *mba* 𑄑𑄥. Vì rằng :

– *nja* 𑄑𑄢 chỉ là ký hiệu tổng hợp của hai phụ âm :

nya 𑄑𑄡 ở trên và *ja* 𑄑𑄢 viết ở phần dưới. Vì lí do này nên Viện Viễn Đông Pháp phiên âm thành *nja*.

– *nda* 𑄑𑄤 là tổng hợp của hai phụ âm : *na* 𑄑𑄡 ở trên và *da* 𑄑𑄤 viết ở dưới. Vì lí do này nên Viện Viễn Đông Pháp phiên âm thành *nd*.

– *mba* 𑄑𑄥 cũng là tổng hợp của hai phụ âm : *ma* 𑄑𑄡 ở trên và *ba* 𑄑𑄥 viết ở dưới. Vì lí do này nên Viện Viễn Đông Pháp phiên âm thành *mb*.

Kể từ thế kỷ thứ 16, vương quốc Champa còn chế thêm một loại chữ viết nữa gọi là *akhar thrah* có nguồn gốc từ «chữ Chăm cổ» xuất hiện lần đầu tiên trên bia ký ở tháp Po Rome, quốc vương Champa trị vì từ năm 1627 đến năm 1651. Kể từ đó, *akhar thrah* trở thành một loại chữ viết thông dụng của vương quốc này. Tất cả những văn bản hành chánh, tôn giáo, văn chương, v.v. của vương quốc Champa sau thế kỷ thứ 16 đều viết bằng *akhar thrah*.

So với mẫu tự của «chữ Chăm cổ» dùng trên bia đá, hệ thống *akhar thrah* còn thêm 4 phụ âm : *nga* 𑄑𑄣, *nja* 𑄑𑄢, *na* 𑄑𑄡, *ma* 𑄑𑄡 nhưng nó không có giá trị gì trên phương diện ngữ âm và lỗi chính tả. Thí dụ chữ *nan* đôi lúc viết là *nan* 𑄑𑄢𑄑𑄢 “đó” và đôi lúc viết là *nan* 𑄑𑄡𑄢. Cũng như *ngap* “làm”, đôi lúc viết là *ngap* 𑄑𑄣𑄑𑄢 và đôi lúc viết là *ngap* 𑄑𑄣𑄢.

Cũng trong hệ thống *akhar thrah* này, người ta còn thêm một nguyên âm nữa đó là *takai kâk* (,). Nhưng trong tài liệu hoàng gia, tức là văn bản chính thức của vương quốc Panduranga-Champa viết từ năm 1702 đến 1810, *takai kâk* đã xuất hiện, nhưng chỉ dùng cho một vài chữ rất là đặc biệt, như *jiâ* 𑄑𑄢𑄑𑄢 “thuế” hay tên họ của người Chăm. Còn những từ thông thường mà người Chăm hôm nay dùng *takai kâk* như *anak* 𑄑𑄢𑄑𑄢𑄢𑄢 , *amâ* 𑄑𑄢𑄑𑄢𑄢 , tài liệu hoàng gia Champa chỉ viết là *anak* 𑄑𑄢𑄑𑄢𑄢𑄢 ; *ama* 𑄑𑄢𑄑𑄢𑄢𑄢 mà thôi. Ngược lại, trong *akhar thrah* hôm nay, *takai kâk* trở thành một ký hiệu thông

dụng, nhưng cách dùng của nó đôi lúc không nhất thiết. Thí dụ, *amâ* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ “cha”, đôi lúc viết là *ama* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ và đôi lúc là *amâ* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ.

Ngoại trừ trường hợp bất quy luật về cách dùng của 4 phụ âm *nga* ᨧᩢ, *nya* ᨧᩣ, *na* ᨧᩢ, *ma* ᨧᩢ và bán nguyên âm *takai kâk* (,), chữ viết Chăm trong các văn bản từ triều đại Po Romé (1627-1651) cho đến năm 1975 đều có một qui luật khá rõ ràng từ cách viết đến cấu trúc chính tả.

Trường hợp bất qui tắc trong chữ viết Chăm

Chữ viết Chăm có một nguồn gốc lịch sử phát triển lâu đời, ổn định và có một số qui luật rõ ràng từ thế kỷ thứ 2 cho đến năm 1975. Tuy nhiên, chữ viết Chăm, cũng như bất cứ chữ viết nào trên thế giới, có một số trường hợp bất qui tắc, vì một số âm tố (phonème) có ký hiệu như nhau nhưng đọc khác nhau, thể hiện qua 3 cách phát âm mà chúng tôi tạm gọi là âm thấp, âm cao và âm trắc. Vì là trường hợp bất qui tắc, thành ra cách phát âm của nó phải dựa vào nghĩa của từ vựng nằm trong một câu mà thôi.

Đây là 7 trường hợp bất qui tắc trong hệ thống chữ viết Chăm:

Trường hợp 1: âm tố (phonème) *aok*

- *laok* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ «lột vỏ» (âm thấp)
- *laok* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ «đám ruộng» (âm cao)
- *laok* ᨧᩢ᩠ᨦᩣ᩠ᩅ «nậy ra» (âm trắc)

Trường hợp 2: âm tố *aong*

caong (ᨧᩢ) trong *caong jalan* «mở đường» (âm thấp)
caong (ᨧᩢ) trong *caong tagok* «ao ước» (âm cao)

baong (ᨧᩢ) trong *baong kra* «mai con rùa» (âm trầm)
baong (ᨧᩢ) trong *gai baong* «cây gậy» (âm cao)

Trường hợp 3: Âm tố *ak, uk*.

yak ᩈᩣ᩠ᨦ «giơ tay» (âm thấp)
yak ᩈᩣ᩠ᨦ «kiện tụng» (âm cao)

luk ᩈᩣ᩠ᨦ «ngu đần» (âm thấp)
luk ᩈᩣ᩠ᨦ «tha, tằm» (âm cao)
luk ᩈᩣ᩠ᨦ trong *luk mata* «lõm mắt» (âm trắc)

Một số bô lão người Chăm giải thích rằng, muốn cho âm tố *ak, uk* có âm trầm, thì phải thêm *baluw*, thí dụ:

yak ᩈᩣ᩠ᨦ «giơ tay» (âm trầm, có *baluw*)
yak ᩈᩣ᩠ᨦ «kiện tụng» (âm cao, không có *baluw*)

luk ᩈᩣ᩠ᨦ «ngu đần» (âm trầm, có *baluw*)
luk ᩈᩣ᩠ᨦ «tha, tằm» (âm cao, không có *baluw*)

Tiếc rằng đây chỉ là lý thuyết, vì trong văn bản Chăm không ai tôn trọng qui luật này. Thế là qui luật *hua baluw* vẫn còn là một vấn đề cần nghiên cứu lại.

Trường hợp 4: Âm tố *aik*

aik ᩈᩣ᩠ᨦ «rau quế», *amaik* ᩈᩣ᩠ᨦ «mẹ» (âm thấp)
maik ᩈᩣ᩠ᨦ «thôi mà», *taik* ᩈᩣ᩠ᨦ «rách» (âm cao)

Trường hợp 5: *takai kik* và *takai kik tut takai mâk*

Trong Phạn ngữ, *takai kik* tương đương với (i) ngắn và *takai kik tut takai mâk* tương đương với (i) dài. Hai chữ *i* này có một giá trị tuyệt đối. Nếu viết sai về *i* ngắn và *i* dài trong ngôn ngữ Phạn, thì nghĩa của từ đó sẽ bị thay đổi. Thí dụ:

agatika ᩈᩣ᩠ᨦ (*takai kik*) có nghĩa là «sinh lực cuối cùng»

agatika ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ (*takai kik tut takai mâk*) có nghĩa là «con đường cấm sử dụng»

Cùng chung một hệ thống của Phạn ngữ, tiếng Chăm cũng có *takai kik* (ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ) tức là i ngắn và *takai kik tut takai mâk* (ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ) tức là i dài, nhưng cách dùng của nó không chứa đựng một giá trị tuyệt đối về ngữ nghĩa, có nghĩa là cùng một từ, người Chăm đôi lúc viết *takai kik* và đôi lúc viết *takai kik tut takai mâk*, nhưng nghĩa của từ này vẫn còn nguyên vẹn. Thí dụ *kami* “chúng tôi”, người Chăm viết hai cách khác nhau *kami* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ và *kami* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ.

Theo thông lệ của chữ viết Chăm, *takai kik* thường nằm trên phụ âm ở chính giữa, như *labik* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ, *gilac* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ. Ngược lại, *takai kik tut takai mâk* thường nằm trên phụ âm cuối cùng, thí dụ *ni* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ, *kami* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ, nhưng trên thực tế, người ta cũng có thể viết *ni* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ, *kami* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ.

Trường hợp 6: Quy luật *baluw*

Ký hiệu *baluw* (âm dài) rất quan trọng trong hệ thống Phạn ngữ, vì *baluw* là yếu tố để định nghĩa từ. Bỏ *baluw* trên một phụ âm có thể biến từ này thành một nghĩa khác. Thí dụ:

viha ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ (không có *baluw*) có nghĩa là «mũi tên»
vihà ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ (có *baluw*) có nghĩa là «bỏ, quất đi»

Tiếng Chăm cũng có *baluw*, nhưng một số bô lão Chăm cho rằng nó có thể dùng để biến âm tố *ak, uk* «âm cao» thành âm tố *ak, uk* «âm thấp». Thí dụ: *jak* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ “khôn” (âm cao) và *jak* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ “rủ nhau” (âm thấp) ; *tuk* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ “giờ khắc” (âm cao) và *tuk* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ trong cụm từ *tuk dan* ᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦᩈᩢ᩠ᨦ “thuốc dán” (âm thấp). Tiếc rằng, đây chỉ là một giả thuyết, vì trong văn bản Chăm, người ta không thấy qui luật này xuất hiện một cách rõ rệt.

Ngoài giá trị tuyệt đối này, các bô lão Chăm còn cho rằng *baluw* còn dùng trên phụ âm cuối của một từ như *taha*

𑜂𑜃𑜂𑜃 “già, lớn tuổi”, *tada* 𑜂𑜃𑜂𑜃 “ngực”, nhưng đây cũng không phải là quy luật nhất định, tùy theo tác giả muốn dùng hay không. Vì *taha* 𑜂𑜃𑜂𑜃 có *baluw* hay *taha* 𑜂𑜃𑜂𑜃 không có *baluw*, nghĩa của nó vẫn là “gia, lớn tuổi”.

Trường hợp 7: Quy luật chữ nói, chữ viết

Tiếng Chăm cũng như tiếng Mã Lai nằm trong gia đình ngôn ngữ đa đảo, chia làm hai hệ thống : chữ nói và chữ viết hoàn toàn khác nhau.

Tại Mã Lai hôm nay, người Mã thường dùng chữ nói để giao tế hàng ngày, nhưng khi viết thì họ phải tôn trọng qui luật chính tả truyền thống. Trước năm 1975, người Chăm vẫn áp dụng phương pháp này, có nghĩa là không thể áp dụng “nói sao viết vậy” trong ngôn ngữ chữ viết Chăm được.

Chữ nói và chữ viết trong ngôn ngữ Chăm và Mã Lai hoàn toàn khác nhau. Khi nói, người Chăm và Mã thường đơn tiết hóa một số âm tố, nhưng khi viết họ phải viết đúng chính tả, không đơn tiết hóa được. Thí dụ :

Chăm nói là *mai* 𑜂𑜃𑜂𑜃 “đến”, nhưng viết phải là *marai* mÆr

Chăm nói là *rang* 𑜂𑜃𑜂𑜃 “người ta”, nhưng viết phải là *urang* ur=

Chăm nói là *tai* 𑜂𑜃𑜂𑜃 “tim”, nhưng viết phải là *hatai* 𑜂𑜃𑜂𑜃

Chăm nói là *ndoc* 𑜂𑜃𑜂𑜃 “chạy”, nhưng viết phải là *nduec* 𑜂𑜃𑜂𑜃

Người Mã Lai cũng thế :

Mã nói là *mai* “đến”, nhưng viết phải là *mari*

Mã nói là *gang* “người ta”, nhưng viết phải là *orang*

Mã nói là *hti* “tim”, nhưng viết phải là *hati*

Để lý giải cho hiện tượng đơn tiết hóa trong ngôn ngữ Chăm, đa số nhà ngôn ngữ Việt Nam cho rằng, vì ảnh hưởng tiếng Việt, người Chăm thường đơn tiết hóa tiếng nói của họ. Đây là quan điểm sai lầm. Vì người Mã Lai chưa bao giờ thấy người Việt ở đâu nhưng họ cũng đơn tiết hóa tiếng nói của họ.

*

Hơn 5 thế kỷ, *akhar thrah* Chăm có một hệ thống cấu trúc vững chắc không bị chi phối bởi bối cảnh bên ngoài. Chỉ cần đọc lại tư liệu hoàng gia Champa từ năm 1702 đến 1810 còn lưu trữ ở Cộng Hòa Pháp và những văn bản Chăm còn lưu lại trong các thôn xóm người Chăm hôm nay, chúng ta có thể khẳng định rằng, *akhar thrah* Chăm có một quy luật khá ổn định trong phần cấu trúc chữ viết. Vì rằng, sau ngày sụp đổ vương quốc Champa vào năm 1832 cho đến năm 1975, dù trong giai đoạn lịch sử này người Chăm không có trường lớp để giảng dạy, nhưng họ vẫn duy trì được chữ viết truyền thống và họ luôn luôn xem *akhar thrah* là một di sản văn hóa quý báu thiêng liêng cần được bảo tồn.

Ngôn ngữ Chăm sau 1975 và những sai lầm trong sách giáo trình tiếng Chăm

Năm 1978, Việt Nam cho thành lập Ban Biên Soạn Sách Chữ Chăm (BBSSCC) để soạn sách giáo trình giảng dạy tiếng Chăm dành cho con em dân tộc Chăm ở các trường tiểu học. Đây là một chính sách hữu ích mà nhà nước Việt Nam đã dành cho dân tộc Chăm nhằm duy trì và bảo tồn di sản ngôn ngữ chữ viết của họ và nhất là tạo điều kiện để con em Chăm tiếp thu kho tàng văn học mà các bậc tiền nhân của họ lưu lại. Chính sách này đã được người Chăm đồng tình hưởng ứng và họ không bao giờ quên công lao của nhà nước Việt Nam.

Để thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước Việt Nam giao phó, bước đầu chắc chắn BBSSCC gặp phải khó khăn về vật

chất và tinh thần, nhưng bằng nỗ lực của mình, BBSSCC đã vượt qua và thực hiện được giáo trình dạy tiếng Chăm cho con em người Chăm. Đây là việc làm đáng hoan nghênh và trân trọng mà không ai có quyền phủ nhận. Nhưng tiếc rằng bên cạnh công lao to lớn đó, thay vì BBSSCC đưa nguyên chữ viết truyền thống của người Chăm vào giáo trình để giảng dạy cho con em người Chăm, thì BBSSCC lại làm ngược lại. Đó là BBSSCC tự sáng tạo ra một bộ chữ Chăm mới qua phương pháp cải biến và lược bớt chữ viết truyền thống Chăm để làm giáo trình giảng dạy cho con em Chăm. Hậu quả này đã đưa giáo trình giảng dạy tiếng Chăm của BBSSCC (do Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam ấn hành) vấp phải một số sai lầm. Trong những sai lầm nói trên, có 4 sai lầm mang yếu tố hệ thống và 3 sai lầm mang yếu tố chính tả.

Bốn sai lầm mang yếu tố hệ thống

Yếu tố hệ thống trong cách cấu trúc chữ viết là qui luật bất di bất dịch không thể sửa đổi hay cải biến được. Vì lược bỏ một yếu tố hệ thống có thể làm đảo lộn cả một di sản ngôn ngữ chữ viết. Bốn sai lầm mang yếu tố hệ thống đó là:

1). Chế tạo chữ Chăm có paoh gak

Chữ viết Chăm phát xuất từ Phạn ngữ, không bao giờ dùng phụ âm *ga* làm *akhar matai* ở cuối từ, như *kak matai* (𑄑𑄢), *tak matai* (𑄑𑄣), *lak matai* (𑄑𑄤) v.v.

Để giải quyết vấn đề một âm tố trong tiếng Chăm, viết giống nhau nhưng phát âm khác nhau như trường hợp: *laok* 𑄑𑄢𑄢𑄢 «đột vổ», *laok* 𑄑𑄢𑄢𑄣 «đám ruộng», *laok* 𑄑𑄢𑄢𑄤 «nậy ra», BBSSCC tự tiện chế biến phụ âm *gak* để làm *akhar matai*. Đây là phương thức hoàn toàn đi ngược lại nguồn gốc chữ viết Chăm.

Ngôn ngữ chữ viết Chăm là một di sản tinh thần của của một dân tộc. Thành vậy, không ai có quyền chế biến một ký hiệu mới để đưa vào hệ thống chữ Chăm được. Tại sao BBSSCC lại quên đi yếu tố vô cùng quan trọng này ?

2). *Lược bỏ dar tha ra khỏi nhị trùng âm traoh aw*

Trong hệ thống chữ viết của Phạn ngữ hay Chăm ngữ, nhóm *traoh aw* luôn luôn phải có *dar tha* hay nói một cách khác, *dar tha* (ô) là ký âm cơ bản trong nhóm nhị trùng âm *traoh aw* (ao), chính vì thế mà không thể bỏ được. Vì âm tố *ao* trong *traoh aw* phát xuất từ ký hiệu *dar tha* (ô) mà ra. Nếu bỏ *traoh aw* thì còn lại là *dar tha* đọc là ô . Nhưng nếu bỏ *dar tha* tức là bỏ ký hiệu ô, thì *traoh aw* không có giá trị nữa và không biết đọc như thế nào. Thành vậy, trong tất cả văn bản chữ Chăm, Phạn, Campuchia, *traoh aw* (ao) luôn luôn phải có *dar tha*.

Dựa vào lý do các con em Chăm không phân biệt được âm thấp và âm cao của nhóm *ao*, BBSSCC quyết định bỏ *dar tha*. Thí dụ : *caong* (𑜋𑜏𑜃𑜫) “ước muốn”, BBSSCC viết thành *caong* (𑜋𑜏) không có *dar tha*; *baoh* (𑜋𑜏𑜃𑜫) “trái”, BBSSCC viết thành *baoh* (𑜋𑜏) không có *dar tha*. Nhưng cũng trong sách giáo trình này, BBSSCC vẫn tiếp tục duy trì *traoh aw* có *dar tha* như *daok* (𑜋𑜏𑜃𑜫𑜏) “ngôi”, *malaow* (𑜋𑜏𑜃𑜫𑜏𑜃𑜫) “câm”. Đây là cách chế biến tùy tiện, nhưng BBSSCC không có lời giải thích tại sao.

Sự sai lầm này đã làm cho ngôn ngữ Chăm vốn có quy luật ổn định lâu đời trở thành một ngôn ngữ rắc rối, không theo một quy luật nào cả. Vì người ta không biết trường hợp nào có âm tố *traoh aw* có *dar tha* và trường hợp nào là không có *dar tha*.

3). *Hua baluw trên nhị trùng âm dar tha dar dua*

Trên nguyên tắc, *dar tha dar dua* (= ai) trong chữ Chăm và chữ Phạn không bao giờ có *baluw*. Ngược lại, BBSSCC dùng *baluw* trên *dar tha dar dua* một cách tùy tiện, nhưng cơ quan này cũng không cho biết nguyên nhân nào lại phải dùng *baluw*. Thí dụ như *kanain* ကၢၤၤၤၤၤၤ có *baluw*, ngược lại *hagait* ၵၢၤၤၤၤၤၤ không có *baluw*.

Sự sai lầm này có thể đưa học sinh Chăm vào con đường khó xử. Làm sao họ biết khi nào *dar tha dar dua* có *baluw* và khi nào thì không dùng *baluw*.

4). *Đưa ra qui luật nói sao viết vậy*

Sách và giáo trình tiếng Chăm của BBSSCC là loại sách soạn theo kiểu ngôn ngữ “nói sao viết vậy” chứ không phải là soạn theo văn bản chữ viết của người Chăm. Đây là hai thí dụ điển hình của phương pháp “nói sao viết vậy” của BBSSCC :

nduen (ၵုၵ်းၵၢၢၤ) “nón”, BBSSCC viết thành *ndon* (ၵုၵ်းၵၢၢၤ).
juai (ၵုၵ်းၵၢၢၤ) “đừng” BBSSCC viết thành *joy* (ၵုၵ်းၵၢၢၤ).

Trường hợp này cũng như các giới trẻ người Việt thường nói với nhau : “đi dề”, “hôm va”, “nói dậ”, v.v. Nhưng giáo trình học tiếng Việt lúc nào cũng phải viết “đi về”, “hôm qua”, “nói vậy”. Đây là qui ước chính tả của tiếng Việt bắt buộc học sinh và người sử dụng tiếng Việt phải viết đúng. Chính đó mới là yếu tố cơ bản mà giáo trình giảng dạy của BBSSCC phải tôn trọng.

“Nói sao viết vậy” là công thức chỉ áp dụng cho ngôn ngữ không có chữ viết như tiếng Churu, Raglai, v.v. Tiếng Chăm cũng như tiếng Việt là ngôn ngữ có chữ viết. “Nói sao viết vậy”, có nghĩa là viết theo cách phát âm hàng ngày của người Chăm để làm vừa lòng học sinh là một phương

pháp sai lầm. Và sự sai lầm này, vì vô tình, có thể làm biến dạng đi di sản ngôn ngữ và chữ viết Chăm.

Ba sai lầm mang yếu tố chính tả

Những sai lầm mang yếu tố chính tả không làm đảo lộn hệ thống cấu trúc chữ viết, nhưng thường gây ra những xáo trộn quan trọng trong phần cấu trúc của chính tả.

1). Chế tạo qui luật cho takai kik tut takai mâk

Tiếng Chăm có *takai kik*, tức là i ngắn và *takai kik tut takai mâk* tức là i dài, nhưng cách sử dụng của nó không có qui luật rõ ràng.

Theo thông lệ, *takai kik* thường nằm trên phụ âm ở chính giữa như *labik* 𑜀𑜂𑜆𑜐, *gilac* 𑜀𑜃𑜆𑜄. Ngược lại, *takai kik tut takai mâk* thường nằm trên phụ âm cuối cùng, thí dụ ni nĩ và kami kmĩ.

Liên quan đến phần này, BBSSCC chế ra một qui luật mới cho *takai kik tut takai mâk* một cách tự do không dựa vào một minh chứng khoa học nào. Thí dụ *ma-in* 𑜀𑜂𑜆𑜐𑜃𑜂𑜆, *lingik* 𑜀𑜃𑜆𑜄𑜐 viết có *takai kik tut takai mâk*, nhưng “ri” trong *ariya* 𑜀𑜃𑜆𑜄𑜐 lại không có *takai kik tut takai mâk*.

Cách dùng *takai kik tut takai mâk* một cách tùy tiện của BBSSCC sẽ đưa các con em người Chăm và ngay cả người lớn tuổi học tiếng Chăm cũng không thể hình dung nổi trong trường hợp nào phải phải viết *takai kik tut takai mâk* và từ nào không mang ký hiệu này.

Chữ Chăm có qui luật khá rõ ràng về *takai kik* và *takai kik tut takai mâk*. Tại sao lại chế biến thêm qui luật mới để biến chữ Chăm càng rắc rối thêm.

2) Chế biến quy luật hua baluw

Cũng như Phạm ngữ, tiếng Chăm cũng có *baluw*, nhưng nó chỉ dùng, theo lý thuyết bô lão Chăm, để chuyển một số

âm tố như *ak, uk* "âm cao" thành âm tố *ak, uk* "âm thấp" mà thôi. Thí dụ: *jak* (𑜏𑜃𑜫) (âm cao) "khôn" và *jak* (𑜏𑜃𑜫) (âm thấp) "rủ nhau"; *tuk* (𑜏𑜃𑜫) (âm cao) "giờ khắc" và *tuk* (𑜏𑜃𑜫) (âm thấp) trong cụm từ *tuk dan* "thuốc dán". Ngoài giá trị đó, *baluw* còn dùng trên phụ âm cuối của một từ như *taha* (𑜏𑜃𑜫) "già", *tada* (𑜏𑜃𑜫) "ngực". Tiếc rằng, đây chỉ là lời giải thích của các bô lão Chăm, vì trên thực tế, qui luật dùng *baluw* chưa được qui định rõ ràng ngoại trừ một số trường hợp *baluw* thường đi với *pak praong* như *pak* 𑜏𑜃𑜫 «số 4» *patagok* 𑜏𑜃𑜫 «cho lên» *tapay* 𑜏𑜃𑜫 «con thỏ», v.v. mà tài liệu hoàng gia Champa thường sử dụng.

Trong giáo trình của BBSSCC, người ta thấy *baluw* được dùng khắp nơi và tùy tiện, nhưng cơ quan này cũng không cho biết tại sao. Thế thì làm sao mà các con em có đủ trí nhớ để biết chỗ nào phải viết *baluw* và chỗ nào không viết *baluw*. Chỉ cần xem một hàng ở trang 33 của *Kadha Pathrem Sap Chăm 5* (NXBGD, 2002), độc giả có thể hình dung được đâu là qui luật của *baluw* do BBSSCC đưa ra. Theo giáo trình này, *ikan* 𑜏𑜃𑜫 - *panan* 𑜏𑜃𑜫 - *paban* 𑜏𑜃𑜫 - *hajan* 𑜏𑜃𑜫 phải có *baluw*, trong khi đó các chữ thông dụng này được dùng trong văn bản Chăm cả hàng thế kỷ không bao giờ có *baluw*.

Nếu cho rằng có hai từ *hajan* trong tiếng Chăm nhưng đọc khác nhau, thành vậy BBSSCC quyết định cho *hajan* 𑜏𑜃𑜫 "mưa" có *baluw*. Tiếc rằng chữ Chăm chỉ có một từ *hajan* duy nhất là "mưa".

Theo truyền thống, *likuk* 𑜏𑜃𑜫 "đăng sau" không bao giờ có *baluw*, ngược lại BBSSCC viết *likuk* 𑜏𑜃𑜫 (trang 32) lại có *baluw*, tại sao ?

Dùng *baluw* một cách tùy tiện trên phụ âm, không có qui luật nhất định rõ ràng để đưa vào giáo trình giảng dạy tiếng Chăm cho con em Chăm học đã gây ra một hậu quả không lường được, đó là BBSSCC vô tình tự chế biến ngôn ngữ chữ viết Chăm hoàn toàn mới lạ, không liên hệ gì với

chữ viết Chăm truyền thống mà các giới tu sĩ, bô lão và trí thức Chăm hôm nay đang sử dụng.

3) *Đưa ra quy luật pak praong (𑜀𑜃𑜫)*

Trong ngôn ngữ Chăm có hai phụ âm *pak* gọi là *pak praong* (𑜀𑜃𑜫) và *pak asit* (𑜀𑜃𑜫). Ngoài trừ chữ *po* (𑜀𑜃𑜫) “ngài”, người Chăm luôn luôn viết *pak praong*. Còn một số từ khác, người ta cũng dùng *pak praong* nhưng không có qui luật rõ ràng. Thành vậy, BBSSCC cần nghiên cứu rõ ràng cách dùng *pak praong* trước khi đưa ra một qui luật trong trường hợp nào dùng phụ âm này.

Trong tự điển Chăm-Việt-Pháp của G. Moussay, phụ âm *pak praong* dùng để làm tiền tố trong hệ thống biến từ. Thí dụ : *manei* (𑜀𑜃𑜫) “tắm rửa” > *pamanei* (𑜀𑜃𑜫𑜀𑜃𑜫) “cho tắm” ; *matai* (𑜀𑜃𑜫) “chết” > *pamatai* (𑜀𑜃𑜫𑜀𑜃𑜫) “giết”.

Theo G. Moussay, đây chỉ là lý thuyết của nhóm người Chăm làm trong ban biên soạn tự điển mà thôi, vì họ không dựa vào một dữ kiện nào cả.

Theo chúng tôi, thà giải thích cho con em biết cách dùng phụ âm *pak praong* là những trường hợp ngoại lệ, nên học thuộc lòng, còn hơn đưa ra qui luật cho *pak praong* mà qui luật này không liên hệ gì đến nguồn gốc lịch sử của chữ viết Chăm.

Nguyên nhân của sự sai lầm

Nguyên nhân nào đã đưa đến những sai lầm này, nhất là **4 sai lầm mang yếu tố hệ thống** có thể tàn phá cả một di sản chữ viết mà không ai có thể đo lường được hậu quả của nó. Đó là đề tài mà chúng tôi muốn đưa ra bàn bạc ở đây. Theo chúng tôi, vấn đề lỗi lầm đã xảy ra trong giáo trình phát xuất từ hai nguyên nhân chính đáng đó là :

– Không tôn trọng di sản *akhar thrah* Chăm truyền thống của người Chăm.

– Chọn lựa sai lầm mục tiêu giáo dục của giáo trình dạy tiếng Chăm.

1). Không tôn trọng qui luật chữ viết truyền thống

Tất cả 7 trường hợp sai lầm của BBSSCC nêu trên xuất phát từ việc BBSSCC không tuân theo những quy luật và những trường hợp bất quy tắc của tiếng Chăm truyền thống nói riêng và ngôn ngữ chữ viết của nhân loại nói chung. Vì bất cứ một loại chữ viết nào trên thế giới đều có những trường hợp bất qui tắc. Khi gặp trường hợp bất qui tắc thì người sử dụng, người học ngôn ngữ đó phải học thuộc lòng, không còn cách nào khác.

Trong tiếng Anh, có rất nhiều trường hợp một ký hiệu nhưng lại đọc khác nhau, chưa tính hơn hàng trăm động từ bất qui tắc không theo qui luật nào cả nhưng người học phải học thuộc lòng mà thôi. Tiếng Mã cũng như thế. Nguyên âm e, khi đọc là ơ, khi đọc là e, tùy cụm từ mà nhận diện. Trong khi đó, tiếng Chăm chỉ có 7 trường hợp (tạm cho là bất qui tắc), tại sao BBSSCC không giải thích đó là trường hợp bất qui tắc và buộc con em Chăm phải học thuộc lòng, mà lại đi cải biến theo quan điểm riêng tư của mình.

BBSSCC lý luận rằng chế biến, thay đổi và lược bỏ một số ký hiệu chữ Chăm là để cho học sinh Chăm dễ học. Đây là lý luận hoàn toàn phi khoa học, không khác chi một người Chăm đứng ra soạn thảo giáo trình dạy tiếng Việt đề nghị bỏ đi dấu ngã chỉ còn lại dấu hỏi, để cho con em Chăm học nhanh hơn. Chúng tôi tin rằng nhà nước Việt Nam không bao giờ chấp nhận dùng giáo trình này để dạy tiếng Việt cho con em người Chăm tại Việt Nam. Nếu cộng đồng bỏ lão và trí thức Chăm hôm nay phản đối sách giáo trình giảng dạy tiếng Chăm của BBSSCC cũng là vì lý do đó.

Theo qui luật giảng dạy *akhar thrah* Chăm, người soạn sách giáo trình phải đưa ra những trường hợp bất qui tắc trong chữ viết Chăm và buộc người học tiếng Chăm phải học thuộc lòng, chứ không phải cải biên và lược bỏ nó. Làm được việc này mới là mục tiêu chính yếu của BBSSCC nhằm bảo tồn nguyên vẹn di sản ngôn ngữ chữ viết Chăm truyền thống và từ đó giúp thế hệ trẻ có cơ hội tiếp cận với kho tàng văn học Chăm cũng như tìm lại những tinh hoa bí ẩn trong kho tàng văn hóa này do bậc tiền nhân của họ để lại.

2) Sai lầm mục tiêu giáo dục

Cũng như các sách giáo trình của các ngôn ngữ khác như tiếng Việt, Campuchia, Lào, Mã Lai v.v, mục tiêu giảng dạy tiếng Chăm của BBSSCC là đào tạo con em người Chăm biết đọc văn bản tiếng Chăm do các bậc tu sĩ, bô lão và trí thức Chăm đang sử dụng hôm nay, tiếp thu và khai phá những kho tàng văn học Chăm vô cùng quý báu hiện còn lưu trữ trong các gia đình và làng xã của họ. Đây mới là mục tiêu quan trọng hàng đầu mà BBSSCC phải tôn trọng triệt để, và đó cũng là một nghĩa vụ cao cả của BBSSCC nhằm bảo tồn di sản ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc Chăm đã truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Thế nhưng, khi nhìn qua nội dung giáo trình giảng dạy tiếng Chăm của BBSSCC, chúng tôi nhận thấy rằng cơ quan này đã chọn mục tiêu giảng dạy tiếng Chăm hoàn toàn đi ngược lại với mục tiêu mà chúng tôi vừa đưa ra. Thay vì BBSSCC tìm phương pháp để làm thế nào cho các con em học tiếng Chăm có thể đọc lại văn bản viết bằng tiếng Chăm của mình, thì cơ quan này lại chọn một phương pháp trái ngược, đó là tìm cách làm thế nào để con em Chăm đọc và hiểu thật nhanh tiếng Chăm do BBSSCC thực hiện để lấy thành tích với nhà nước. Chính vì thế mà đưa đến hậu quả là con em học xong giáo trình của BBSSCC trong nhiều năm, nhưng không thể đọc được thư từ của cha mẹ họ viết bằng

tiếng Chăm cổ truyền chưa nói đến tác phẩm văn học Chăm.

Sự chọn lựa sai lầm mục tiêu của BBSSCC đã đưa cộng đồng Chăm đứng ra phản đối sách giáo trình này. Theo chúng tôi, sự phản đối của bà con Chăm có một lý do rõ rệt, đó là họ không muốn con em của họ học ngôn ngữ chữ viết Chăm của BBSSCC hoàn toàn ngoại lai với chữ Chăm truyền thống của họ. Họ thường đặt vấn đề, từ thế kỷ thứ 15 cho đến năm 1975, tất cả con em người Chăm đều học *akhar thrah* Chăm truyền thống và họ đọc được ngôn ngữ chữ viết Chăm cổ truyền này. Thế thì tại sao con em người Chăm dưới chế độ Xã hội Chủ Nghĩa sau 1975, vì lý gì họ không còn đầu óc thông minh để học tiếng Chăm theo lối cổ truyền để rồi BBSSCC phải chế ra một kiểu chữ Chăm mới cho họ dễ học. Chúng tôi không tin là con em Chăm dưới chế độ Xã hội Chủ Nghĩa ưu việt như thế mà lại thiếu thông minh. Nếu vấn đề này có xảy ra là chỉ vì BBSSCC đã chọn sai mục tiêu của giáo trình, đó là thay vì dạy tiếng Chăm để cho con em người Chăm biết đọc chữ Chăm trong những tác phẩm văn học truyền thống của họ, BBSSCC lại chỉ dạy con em người Chăm chỉ biết đọc duy nhất giáo trình của BBSSCC mà thôi.

Một khi đã chọn mục tiêu sai lầm, BBSSCC chỉ chú tâm đến logic của ngành giảng dạy theo quan điểm của mình để rồi quên đi một yếu tố vô cùng quan trọng đó là chữ viết Chăm có một lịch sử lâu đời gắn với nền văn minh Champa : chữ viết Chăm có một cấu trúc rất khoa học ; có qui luật hẳn hoi ; mang tính bền vững, ổn định và nhất quán. Thành vậy, không ai có quyền thay đổi, cắt xén, thêm bớt mà không đưa ra một minh chứng rõ rệt.

Hậu quả của việc cải biến chữ Chăm

Việc cải biến chữ Chăm của BBSSCC đã mang lại 5 hậu quả lớn lao mà chúng tôi xin ghi nhận ở đây :

1). Bẫy sai lầm trong công trình cải biên của BBSSCC đã làm cho chữ viết Chăm vốn có quy luật ổn định trải qua hàng trăm năm trong lịch sử, trở thành chữ viết rắc rối, không theo một quy luật nào cả.

2). Đưa các con em người Chăm học tiếng Chăm của BBSSCC trở thành người tái mù chữ Chăm. Vì học xong giáo trình của BBSSCC, họ không thể đọc được văn bản viết bằng tiếng Chăm truyền thống còn lưu lại trong làng xã, trong gia đình cũng như thư từ của cha mẹ họ viết.

Một khi không còn ai đọc được tiếng Chăm cổ truyền nữa, kho tàng văn hóa Champa có giá trị như văn học, lịch sử, tín ngưỡng, y học, v.v sẽ bị chôn vùi vào dĩ vãng trong một một vài thế hệ sau.

3). Tạo ra mối rạn nứt trầm trọng trong cộng đồng người Chăm phát xuất từ sự mâu thuẫn đối nghịch giữa hai thế hệ: Thế hệ người lớn tuổi vẫn tiếp tục sử dụng chữ Chăm truyền thống và thế hệ trẻ em học tiếng Chăm cải biên của BBSSCC không đọc được chữ Chăm do cha mẹ họ viết. Kể từ đó, dân tộc Chăm hôm nay nói cùng một thứ tiếng nhưng có hai hệ thống chữ viết khác nhau. Đây là biến cố chưa từng xảy ra trong khu vực Đông Nam Á.

4). Sự ra đời sách giáo trình dạy tiếng Chăm của BBSSCC đã làm cho một số chức sắc, bô lão và trí thức Chăm có trách nhiệm đối với di sản văn hóa dân tộc rất hoang mang về tương lai của ngôn ngữ và chữ viết truyền thống của họ. Một số cụ già Chăm còn nói rằng “nếu mày cho tao sách tiếng Chăm viết theo kiểu BBSSCC thì tao không lấy”. Đây là sự phản ứng công khai và cũng là lời châm biếm khôi hài nói lên một cách rõ rệt quan điểm của người Chăm hôm nay không chấp chữ Chăm cải biến của BBSSCC.

5). Sự lược bớt, cải biên trong sách giáo trình dạy tiếng Chăm của BBSSCC không phải là làm giàu và phong phú thêm ngôn ngữ và chữ viết Chăm mà vô tình trở thành hành vi tiêu cực góp phần phá hủy cả một di sản ngôn ngữ và chữ viết truyền thống của dân tộc Chăm đã lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Thay lời kết luận

Cộng đồng người Chăm hôm nay không bao giờ quên công lao Nhà nước Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và BBSSCC đã giúp đỡ con em của họ có cơ hội học tiếng Chăm trong trường lớp. Tiếc rằng, sách và giáo trình dạy tiếng Chăm của BBSSCC lại vấp phải một số sai lầm, nhất là **4 sai lầm** mang yếu tố hệ thống, đã đưa ngôn ngữ chữ viết Chăm – một di sản văn hoá đã tồn tại và ổn định qua hàng trăm năm gắn liền với nền văn minh Champa – đi vào bước quanh co của lịch sử, đó là sau 1975, di sản chữ viết Chăm bắt đầu biến đổi theo đà cải tiến của BBSSCC và xu hướng sẽ lai căng để rồi dần dần tự biến mất nếu không kịp thời điều chỉnh.

Nhà nước Việt Nam luôn luôn chủ trương làm việc cho dân và vì dân. Do vậy, đồng bào Chăm tin tưởng rằng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo sẽ có chính sách thích hợp, chỉ đạo BBSSCC chỉnh đốn lại **4 sai lầm** mang yếu tố hệ thống trong giáo trình dạy tiếng Chăm nói trên để thống nhất *akhar thrah* Chăm truyền thống càng sớm càng tốt.

Nếu Bộ Giáo Dục và Đào Tạo chỉnh đốn lại **4 sai lầm** mang yếu tố hệ thống đó thì giáo trình dạy tiếng Chăm của BBSSCC sẽ trở thành một tác phẩm hoàn hảo và cộng đồng Chăm sẽ không còn hoang mang về số phận di sản ngôn ngữ và chữ viết của họ trong tương lai nữa. Theo chúng tôi biết, các sách giáo khoa và giáo trình giảng dạy tiếng Việt của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo giảng dạy ở các Trường phổ thông và Đại học ở Việt Nam cũng đã được nhiều lần chỉnh đốn. Thế thì, giáo trình dạy tiếng Chăm của BBSSCC cũng cần

Vấn đề ngôn ngữ chữ viết Chăm sau 1975

được chỉnh đốn để phù hợp với nguồn gốc ngôn ngữ chữ viết truyền thống của người Chăm hôm nay. Đây là việc làm rất bình thường và cần thiết.

Tất cả mọi vấn đề nêu trên chỉ nhằm mục tiêu bảo tồn ngôn ngữ chữ viết Chăm truyền thống – một di sản văn hoá quý giá của nền văn minh Champa – hoàn toàn phù hợp với hiến chương của UNESCO mà Nhà nước Việt Nam là thành viên của tổ chức quốc tế này.

Vấn đề ngôn ngữ chữ viết Chăm sau 1975